

Số: 22/KH-THCS

Phổ Vinh, ngày 17 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC **Năm học 2025- 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ Phường Đức Phố; Nghị quyết số 01-NQ/CBTHCSPV ngày 20/01/2025 của Chi bộ Trường THCS Phổ Vinh;

- Căn cứ Công văn số 4555/BGDDT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 625/SGDDT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Quyết định số 617/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025 về việc ban hành Kế hoạch công tác năm học 2025-2026.

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, Trường THCS Phổ Vinh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI. Đảng ủy, UBND, các ban ngành, đoàn thể, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thời kì mới, thay đổi vận mệnh và sự phát triển chung của cả nước.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo mô hình

phát triển năng lực và phẩm chất học sinh của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc. Đặc biệt, đây là chương trình mở, tăng tính chủ động, sáng tạo cho Nhà trường.

Nhà trường luôn được sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo nguồn nhân lực hằng năm và được sự quan tâm chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chính quyền địa phương và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh quan tâm đến công tác giáo dục, sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã được đầu tư kiên cố hoá một số hạng mục công trình; các tổ chức, cá nhân và lãnh đạo địa phương chăm lo cho công tác giáo dục, trao học bổng cho học sinh nhằm động viên các em nỗ lực đến trường và học tập tốt.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn, học sinh trong độ tuổi đi học còn nhiều em phải lao động giúp gia đình nên ít có thời gian học tập. Một số ít cha mẹ học sinh nhận thức chưa quản lý, giáo dục con em hiệu quả. 31 học sinh thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, nhiều em có hoàn cảnh khó khăn. Trên 55% học sinh chưa có máy vi tính để tự học tại nhà và phần lớn cha mẹ học sinh chưa sử dụng được điện thoại thông minh.

Giáo viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc, nhân viên chưa đảm bảo 2/3 theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT, số tiết trên tuần vượt số tiết chuẩn ở một vài giáo viên; một số giáo viên gặp khó khăn khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; giáo viên dạy các môn tích hợp còn gặp khó khăn về kiến thức chuyên môn chưa được đào tạo, bồi dưỡng tích hợp. Năm học 2025-2026, Nhà trường thiếu 02 giáo viên Tổng phụ trách Đội và Lịch sử - Địa lí, thiếu 01 giáo viên Toán (vì có 01 giáo viên nghỉ sinh)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư ổn định dần, tương đối đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp học một phòng, có đảm bảo các phòng bộ môn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và được bố trí tương đối đảm bảo thiết bị dạy học; có nhà tập đa năng, thư viện; phòng bộ môn Tin học có 26 máy vi tính và 01 ti vi; có phòng Đoàn - Đội, phòng truyền thống, phòng Giáo viên, phòng Tư vấn tâm lý, 03 phòng cho 3 tổ chuyên môn được trang bị đảm bảo thiết bị phục vụ công việc;

- Ti vi và máy vi tính được bố trí đủ tại 12 phòng lớp học và các phòng bộ môn; số máy vi tính đang sử dụng để phục vụ học tập và nghiên cứu là 66 máy;
- Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học;
- Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;
- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn;
- Hệ thống kết nối Internet 03 đường truyền đảm bảo tiếp cận và vận dụng CNTT của cán bộ, giáo viên được thuận lợi và đồng bộ;
- Văn hóa nhà trường luôn được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh chấp hành tốt kỷ cương nề nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: chưa đảm bảo theo quy định 21 giáo viên với 12 lớp (1,75)
- Về trình độ chuyên môn: 21/24 (88%) cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó, thạc sĩ 02 (8,3%); đại học 19 (79,2%). Có 03 (12,5%) giáo viên trình độ cao đẳng (02 giáo viên có lộ trình cử đi học và có 01 giáo viên lớn tuổi). Giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi các cấp: 24 người, trong đó, 91,6% (22/24) giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã; 62,5% (15/24) giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.
- Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018 và được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm.
- Giáo viên phụ trách công tác Đoàn-Đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn-Đội.
- 05 giáo viên được tham gia lớp bồi dưỡng tư vấn tâm lý trường học.
- 100% cha mẹ học sinh học sinh được tư vấn, giải thích về định hướng đổi mới và mục tiêu hướng đến của Chương trình GDPT 2018 từ năm 2020 và định hướng hằng năm. 100% cha mẹ học sinh được thông tin cụ thể về chất lượng giáo dục năm học 2024-2025; cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường và cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 của Nhà trường đầu năm, cuối học kì và cuối năm học.
- Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh Chương trình giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục-Đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

2.2. Hạn chế

Cơ cấu giáo viên ở các bộ môn trong Nhà trường chưa được hợp lý, công tác kiêm nhiệm nhiều, còn thiếu giáo viên dạy bộ môn Lịch sử - Địa lí, Âm nhạc và giáo viên Tổng phụ trách Đội, giáo viên Toán nghỉ sinh nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định;

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động vào kế hoạch của Nhà trường; năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc; đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số giáo viên bộ môn chưa chú trọng nhiều đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học yếu kém vẫn còn, tỷ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp và chất lượng vào 10 chưa ổn định;

Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục; nhiều cha mẹ học sinh đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình hiệu quả chưa cao, học sinh có nguy cơ bỏ học vẫn còn.

Ngân sách nhà nước phân bổ còn bất cập và khó thực hiện, đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng. Bối cảnh của nhà trường chưa có kinh phí xây dựng hoàn thiện nên ảnh hưởng đến sự vui chơi, hoạt động giáo dục thể chất. Nhà trường chưa có nhân viên y tế nên việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh và việc hoàn thiện hồ sơ sổ sách liên quan còn nhiều bất cập.

3. Quy mô số lớp, số học sinh và đội ngũ năm học 2025-2026

3.1. Học sinh

3.1.1. Số liệu đầu năm

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Số HS nữ	Số đi	Số đến	Bình quân số HS/lớp	Số HS học trước tuổi	Số HS học quá tuổi	Số HS lưu ban	Hệ nghèo	Hệ cận nghèo	KK	Ngoài xã, huyện	H S K T
6	3	88	43	0	0	29,3	0	0	0	1	4	4	2	0
7	3	101	55	2	2	33,6	0		0	0	8	5	4	
8	3	110	56	1	0	36,6	0	6	0	1	7	3	0	0
9	3	107	56	0	0	35,6	0	4	0	4	6	3	0	3
Cộng	12	406	210	3	2	33,8	0	14	0	6	25	15	6	3

3.1.2. Chất lượng năm học 2024-2025

Tổng cộng	HỌC LỰC					HẠNH KIỂM				
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	KXL	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	KXL
395	100	134	158	0	3	299	80	16	0	0
%	25,3	34	40	0	0,7	75,6	20,4	4	0,0	0,0

3.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

TT	Tổ chức Nhà trường	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo				Ghi chú
						Trên ĐH	ĐH	CĐ	Trung cấp	
1	Cán bộ quản lý	1	2	2	0	1	1	0	0	
2	Khoa học Tự nhiên	9	9	10	2	1	9	1	0	HD dạy thay GV nghỉ sinh 01, Giáo viên TPT; Quá tuổi học ĐH: 1
3	Khoa học Xã hội	9	7	9	1	0	10	0	0	Giáo viên Lịch sử;
4	Ngoại ngữ	4	2	4	0	0	2	2	0	Quá tuổi học ĐH: 1; đăng kí học ĐH: 1
5	Văn phòng	1	0	1	1	0	0	1	0	
	Kế toán-VT	1	0	1	0	0	0	1	0	
	Bảo vệ	0	0	0	1	0	0	0	0	
Cộng		24	20	26	4	2	23	4		

III. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất khuôn viên nhà trường: 13.174m², bình quân 32.4 m²/ học sinh.

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, phòng học thực tế hiện có, Nhà trường dự kiến bố trí như sau:

Khu vực	Số lượng	Ghi chú
1. Khối phòng hành chính quản trị		
- Phòng Hiệu trưởng	01 phòng	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	01 phòng	
- Văn phòng	01 phòng	
- Phòng tổ chức Đảng-Đoàn thể	01 phòng	Nhu cầu tăng thêm 01
- Phòng bảo vệ	01 phòng	

- Khu vệ sinh giáo viên	01 khu	Nhu cầu tăng thêm 01
- Khu để xe giáo viên	01 khu	(Đã xây mới tháng 7/2023)
2. Khối phòng học tập		
- Phòng học	12 phòng	Mỗi lớp 01 phòng học riêng
- Phòng bộ môn Công nghệ	01 phòng	
- Phòng bộ môn KHTN	02 phòng	phòng Lý 01, Hóa-sinh 01
- Phòng bộ môn KHXH	02 phòng	phòng Ngữ văn 01, Lịch sử - Địa lý 01
- Phòng Tin học	01 phòng	
- Phòng Âm nhạc	01 phòng	
- Phòng Mỹ thuật	01 phòng	
- Phòng Ngoại ngữ	02 phòng	
- Phòng BMDC	01 phòng	
3. Khối phòng hỗ trợ học tập		
- Thư viện	01 nhà	Xây dựng không gian mở thư viện tháng 5/2024
- Phòng thiết bị giáo dục	01 phòng	
- Phòng Tư vấn học đường	01 phòng	Đã trang bị đảm bảo thiết bị
- Phòng Truyền thống nhà trường	01 phòng	
- Phòng Đoàn-Đội	01 phòng	Trang bị đảm bảo thiết bị
4. Khối phụ trợ		
- Phòng họp Hội đồng	01 phòng	
- Phòng các tổ chuyên môn	03 phòng	
- Phòng Giáo viên	1 phòng	(đã bố trí máy vi tính, thiếu máy in)
- Phòng nghỉ giáo viên	0	Nhu cầu cần 01
- Phòng y tế	01 phòng	
- Nhà kho	01 nhà	
- Khu để xe học sinh	03 khu	Nhu cầu tăng thêm 02
- Khu vệ sinh học sinh	03 khu	

- Cổng, tường rào	630m bán kiên cố	
5. Khu sân chơi, thể dục thể thao		
- Hồ bơi	01 hồ	
- Nhà đa năng	01 nhà	
- Sân chơi	02 sân	
- Bãi tập	01	xây dựng bán kiên cố và đã trang bị dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh
7. Hạ tầng kỹ thuật		
- Hệ thống cấp nước sạch (Nhà máy nước sạch)	01	Đạt tiêu chuẩn QCVN 02:2009/BYT
- Hệ thống cấp điện	01	
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	0	Chưa trang bị đảm bảo hệ thống PCCC cho các dãy phòng theo quy định, chỉ có bình chữa cháy và vật liệu, dụng cụ, phương tiện chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn. Đã làm Tờ trình và dự toán tham mưu cấp trên cấp kinh phí bổ sung.
- Hạ tầng CNTT, liên lạc	03 đường truyền	Hệ thống mạng lan kéo đến 100% các khối phòng
- Khu thu gom và xử lý rác thải	02 khu	01 khu xử lý chính
- Hệ thống thoát nước	01	
8. Thiết bị dạy học		
- Thiết bị dạy học	04	trang bị 60%
- Thiết bị tại các phòng bộ môn		Đã được trang bị 100% tivi, máy vi tính và các thiết bị theo đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018

- Thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học được trang bị chưa đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 và được quan tâm bổ sung hàng năm.

IV. CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Hội đồng trường

Thực hiện theo Điều 10, Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Chi đoàn – Liên đội

Phát động nhiều phong trào cho đoàn viên tham gia nhân các ngày lễ lớn trong năm. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thanh niên ưu tú để giới thiệu kết nạp đoàn viên. Tham gia tốt các phong trào do Đoàn các cấp và địa phương tổ chức. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn. Thực hiện tốt chương trình rèn luyện đoàn viên. Tổ chức cho học sinh học tập và thực hiện tốt Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Công tác Đội hoạt động đi vào chiều sâu, xây dựng đội ngũ cán bộ Liên, Chi đội tự quản, điều hành thực hiện nhiệm vụ công tác Đội hàng năm. Tham gia có hiệu quả các hoạt động do cấp trên phát động.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh – Ban Công tác xã hội nhà trường

Được kiện toàn vào đầu mỗi năm học.

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh chưa đạt về rèn luyện tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Xây dựng, củng cố hoạt động của các ban có hiệu quả cao hơn, tham gia góp ý kiến xây dựng đội ngũ GV, NV; huy động các nguồn lực của tổ chức và cá nhân trong và ngoài địa phương đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường; tham gia Hội đồng trường; tham gia thành viên Ban vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ, viện trợ của Nhà trường (nếu có).

V. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chung

- Chủ động, linh hoạt thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch, chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9¹; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục Nhà trường. Chú trọng phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. triển khai dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể và sinh hoạt lớp.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đa dạng hóa các hình thức dạy học, giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh; thực hiện có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6,7,8 và 9; định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp. Thực hiện 13% bài dạy trực tuyến, số hoá hồ sơ chuyên môn và triển khai học bạ điện tử ở 04 khối lớp; tiếp tục thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt trong năm học 2025-2026; vận dụng hiệu quả công nghệ số trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học; nâng cao năng lực số cho đội ngũ viên chức và học sinh.

- Xây dựng và phát triển văn hóa Nhà trường mang đậm tính nhân văn, sư phạm, phù hợp với địa phương Phổ Vinh và đáp ứng yêu cầu mới. Tạo dựng môi trường học tập an toàn, nền nếp, thân thiện, hạnh phúc, dân chủ, kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực riêng của bản thân.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục; thực hiện giữ vững các tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm. Tiếp tục duy trì hoạt động thư viện hiệu quả, giữ vững chất lượng Thư viện đáp ứng các tiêu chuẩn mức độ 2², phát triển văn hoá đọc, tiến đến xây dựng Thư viện thành Trung tâm văn hoá cộng đồng của địa phương.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Dạy và học

TT	Nội dung hoạt động giáo dục	Kết quả năm 2024 - 2025	Chỉ tiêu năm 2025 - 2026	Ghi chú
-----------	------------------------------------	------------------------------------	---	----------------

¹ theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018

² theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT

1	Tỉ lệ đạt phổ cập GD	98%	> 98%	
2	Rèn luyện	395 học sinh	406 học sinh	
3	Tốt	299 - 75,7%	≥ 80 %	
	Khá	80 - 18%	20 → 30%	
	Đạt	16 - 3,7%	< 5%	
	Chưa đạt	0	0	
4	Học tập			
	Xuất sắc	6,08%	≥ 5%	
	Tốt	100 - 25,32%	> 25%	
	Khá	134 - 33,92%	35 → 40%	
	Đạt	145 - 36,71%	37 → 45%	
	Chưa đạt	13 - 3,29%	< 5%	
	KXL	03 - 0,76%	03 - 0,73%	
5	Lên lớp thẳng	96,71%	96%	
6	Lên lớp sau khi kiểm tra lại	100%	100%	
7	Học sinh đạt giải huyện, tỉnh	70	60% số lượt tham gia	
8	Xếp loại về phong trào đi đua Khối THCS toàn thị xã	Vị thứ 1	Vị thứ 1	
9	Giáo viên đạt: - LĐT - CS TĐCS - Bằng khen Tỉnh - Cấp thị xã/phường khen Giáo viên đạt giải các hội thi: + Cấp Thị xã: + Cấp tỉnh:	26 (100%) 5 (20%) 01 5 (20%) 2 (7,7%) 1 1	26 (100%) 5 (20%) 0 5 (20%) 0 0 0	
10	Tập thể lao động tiên tiến	1	1	
11	Tập thể lao động xuất sắc	1	1	
12	Cờ thi đua tỉnh	0	1	
13	UBND Thị xã khen	1	1	
14	UBND Tỉnh khen	1	1	
15	Học sinh bỏ học	2	0,5%	
16	Học sinh tốt nghiệp THCS	77/77 - 100%	> 98%	
17	Học sinh thi đỗ vào 10 (trên tổng số đăng kí thi vào 10)	57/59 - 96,9%	80%	
18	Học sinh học nghề/ GDTX-HNDN (trên tổng số học sinh tốt nghiệp THCS)	20,7%	≥ 20%	

2.2. Các chỉ tiêu khác

Số lớp	Lớp xuất sắc toàn diện	Lớp Tiên tiến	Lớp khá	Chi đội mạnh SX	Chi đội mạnh
12	1	3	8	1	11

3. Xây dựng các đoàn thể

Chi bộ Đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

VI. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026**

Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Trường THCS Phổ Vinh xác định các mốc thời gian cụ thể như sau:

- Tựu trường từ ngày 22/8/2025 đối với học sinh khối 9 và từ ngày 29/8/2025 đối với các khối còn lại.
- Tổ chức khai giảng ngày 05/9/2025.
- Học kỳ 1: từ ngày 06/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026
 - + Kiểm tra giữa kỳ 1 tập trung từ 10/11/2025 đến 12/11/2025 (Tuần 10).
 - + Kiểm tra cuối kỳ 1 tập trung từ 01/01/2025 đến 10/01/2025 (Tuần 17-18).
- Học kỳ 2: từ 12/01/2026 đến 31/5/2026
 - + Kiểm tra giữa kỳ 2 từ 16/3/2026 đến 18/3/2026 (Tuần 27).
 - + Kiểm tra cuối kỳ 2 từ 11/5/2026 đến 14/5/2026 (tuần 35) (Khối 9 kiểm tra cuối kỳ 2 từ ngày 06/5/2026 đến ngày 09/5/2026 – Tuần 34).
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS hoàn thành trước 20/5/2026.
- Tuyển sinh đầu cấp (lớp 6) hoàn thành trước 31/7/2026. Tuyển sinh vào 10 từ 30/5-01/6/2026.

(Thời gian thực hiện có thể điều chỉnh tùy tình hình thực tế công tác do Hiệu trưởng quyết định)

2. Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025 – 2026**1. Môn Ngữ văn**

Nội dung	Số tiết	Học kì I		Học kì II	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần

KHỐI 6					
1. Tôi và các bạn	13	13	1- 4		
2. Gỡ cửa trái tim	12	12	4 – 7		
3. Yêu thương và chia sẻ	12	12	7 – 9 và 11		
4. Quê hương yêu dấu	11	11	11 - 14		
5. Những nẻo đường xứ sở	12	12	14 - 17		
6. Chuyện kể về những người anh hùng.	12			12	19 - 21
7. Thế giới cổ tích	12			12	22 - 24
8. Khác biệt và gần gũi	12			12	25, 26, 28, 29
9. Trái Đất – ngôi nhà chung	12			12	29 - 32
10. Cuốn sách tôi yêu.	8			8	32 - 34
Đọc mở rộng	4	2	11, 17	2	25, 32
<i>Ôn tập</i>	8	4	10, 17, 18	4	27, 34, 35
<i>Đánh giá định kì</i>	8	4	10, 18	4	27, 35
<i>Trả bài</i>	4	2	11, 18	2	28, 35
Tổng cộng	140	72	18	68	17
KHỐI 7					
1. Bầu trời tuổi thơ	12	12	1- 3		
2. Khúc nhạc tâm hồn	12	12	4 – 6		
3. Cội nguồn yêu thương	12	12	7 – 9, 11		
4. Giai điệu đất nước	12	12	11 - 14		
5. Màu sắc trăm miền	12	12	14 - 17		
6. Bài học cuộc sống	12			12	19 - 21
7. Thế giới viễn tưởng	12			12	22 - 24
8. Trải nghiệm để trưởng thành	12			12	25, 26, 28, 29
9. Hoà điệu với tự nhiên	12			12	29 - 32
10. Trang sách và cuộc sống	08			07	32 - 34
Đọc mở rộng	04	02	9, 17	02	25, 32
<i>Ôn tập</i>	8	4	10 và 17, 18	4	27 và 34, 35
<i>Kiểm tra, đánh giá định kì</i>	8	4	10 và 18	4	27 và 35
<i>Trả bài</i>	4	2	11 và 18	2	28 và 35
Tổng cộng	140	72	18	68	17
KHỐI 8					
1. Câu chuyện của lịch sử	12	12	1- 3		
2. Vẻ đẹp cổ điển	11	11	4 – 6		
3. Lời sông núi	12	12	6 – 9		
4. Tiếng cười trào phúng trong thơ	12	12	11 - 14		

5. Những câu chuyện hài	12	12	14 - 17		
6. Chân dung cuộc sống	12			12	19 - 21
7. Tình yêu và ước vọng	12			12	22 - 24
8. Nhà văn và trang viết	11			11	25, 26 và 28, 29
9. Hôm nay và ngày mai	13			13	29 - 32
10. Sách – người bạn đồng hành	08			08	32 - 34
Đọc mở rộng	5	3	9, 17	2	25, 32
<i>Ôn tập</i>	8	4	10 và 17, 18	4	27 và 34, 35
<i>Kiểm tra, đánh giá định kì</i>	8	4	10 và 18	4	27 và 35
<i>Trả bài</i>	4	2	11 và 18	2	28 và 35
Tổng	140	72	18	68	17
KHỐI 9					
1. Thế giới kì ảo	12	12	1 - 3		
2. Những cung bậc tâm trạng	11	11	4 - 6		
3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha	12	12	6 - 9		
4. Khám phá vẻ đẹp văn chương	12	12	11 - 14		
5. Đối diện với nỗi đau	12	12	14 - 17		
6. Giải mã những bí mật	13			13	19 - 22
7. Hồn thơ muôn điệu	12			12	22 - 25
8. Tiếng nói của lương tri	12			12	25, 26, 28, 29
9. Đi và suy ngẫm	12			12	29 - 32
10. Văn học – lịch sử tâm hồn	07			07	33, 35
Đọc mở rộng	05	03	9, 17	02	25, 32
<i>Ôn tập</i>	8	4	10, 17, 18	4	27, 34
<i>Kiểm tra, đánh giá định kì</i>	8	4	10, 18		27, 34
<i>Trả bài</i>	4	2	11, 18		28, 35
Tổng	140	72	18	68	17

2. Toán

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Số học-Xác suất thực nghiệm	86	43	1-18	43	19-35
Hình học	36	20	1-18	16	19-35
Hoạt động trải nghiệm	10	5	13-17	5	31-35

Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 7					
Đại số - Xác suất	72	37	1-16	35	19-35
Hình học	50	26	1-18	24	19-35
Hoạt động trải nghiệm	10	5	17-18	5	32-35
Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 8					
Đại số	58	28	1-18	30	19-35
Xác suất thực nghiệm	17	8	14-16	9	30-35
Hình học	47	26	1-18	21	19-35
Hoạt động trải nghiệm	10	6	17-18	4	33-35
Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 9					
Đại số	57	40	1-18	17	19-26
Xác suất	19			19	27-33
Hình học	46	26	1-18	20	19-34
Hoạt động trải nghiệm	10	2	10,18	8	30,34,35
Đánh giá định kì	8	4	10 và 18	4	27 và 35
Tổng	140	72		68	

3. Tiếng Anh

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
Giới thiệu CT&PP học TA	01	01	1		
Unit1 – Unit 3	21	21	1-7		
Unit 4- Unit 6	21	21	10-16		
Unit 7- Unit 9	21			21	19-25
Unit 10- Unit 12	21			21	28-34
Ôn tập trước KT giữa HK	06	03	8-9	03	26
Ôn tập trước KT HK	06	04	17-18	02	35
Trả bài KT giữa HK	02	01	11	01	28
Đánh giá định kỳ	04	02	10 và 18	02	27 và 35
Trả bài KT HK	02	01	18	01	35
Tổng cộng	105	54		51	

4. Giáo dục công dân

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					

Giáo dục đạo đức	13	13	1 – 9 11 – 14		
Giáo dục kỹ năng sống	7	3	15 – 17	4	19-22
Giáo dục kinh tế	3			3	23-25
Giáo dục pháp luật	8			8	26 28-34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 7					
Giáo dục đạo đức	13	13	1-9 11-14		
Giáo dục kỹ năng sống	07	03	15-17	04	19-22
Giáo dục kinh tế	3			3	23-25
Giáo dục pháp luật	8			8	25-27 29-34
Đánh giá định kì	4	2	10, 18	2	28,35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 8					
Giáo dục đạo đức	12	12	1-13		
Giáo dục kỹ năng sống	08	4	14 - 17	4	19-22
Giáo dục kinh tế	3			3	23-25
Giáo dục pháp luật	8			8	25-27 29-34
Đánh giá định kì	4	2	10, 18	2	27,35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 9					
Giáo dục đạo đức	12	12	1-13		
Giáo dục kỹ năng sống	07	04	14-17	03	19-21
Giáo dục kinh tế	04			04	22-25
Giáo dục pháp luật	08			08	26-34
Đánh giá định kì	4	2	10, 18	2	27,35
Tổng cộng					

5. Lịch sử - Địa lý

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
1. Địa lý					
Địa lý tự nhiên đại cương	23	23	1 đến 18		
Địa lý tự nhiên đại cương	22			22	19 đến 34
2. Lịch sử					
Thế giới	25	22	1 đến 8 11 đến 17	03	19 – 21
Việt Nam	19	0	0	19	22 đến 26

					28 đến 34
Ôn tập	08	04	9 và 18	04	27 và 35
Đánh giá định kỳ	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	53		52	
KHỐI 7					
1. Địa lý					
Địa lí các châu lục .	23	23	1 đến 17		
Địa lí các châu lục.	17			17	19 đến 30
Chủ đề chung	04			4	33-34
2. Lịch sử					
Thế giới	20	20	1 đến 2 4 đến 9 10 đến 15	0	0
Việt Nam	22	01	16	21	19 đến 26 28 đến 33
Chủ đề chung	03	3	Tuần 2-3		
Ôn tập	08	04	9 và 17	04	26 và 34
Đánh giá định kỳ	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	55		50	
KHỐI 8					
1. Địa lí					
Địa lí tự nhiên Việt Nam.	22	22	1 đến 17		
Địa lí tự nhiên Việt Nam.	17			17	19 đến 31
Chủ đề chung	05			5	32-34
2. Lịch sử					
Thế giới	20	10	1 đến 4 15 đến 16	10	19 đến 23
Việt Nam	21	10	5 đến 6 10 đến 14	11	24 đến 33
Chủ đề chung	04	04	7 đến 8		
Ôn tập	08	4	9 và 17	04	26 và 34
Đánh giá định kì	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	54		51	
KHỐI 9					
1. Địa lí					
Địa lí kinh tế-xã hội Việt Nam.	23	23	1 đến 17		
Địa lí kinh tế-xã hội Việt Nam.	19			19	19 đến 30
Chủ đề chung	03			3	31-33
2. Lịch sử					
Thế giới	18	13	Tuần 1-7, Tuần 14-16	5	Tuần 29 – 32
Việt Nam	21	9	Tuần 8 11 – 16	12	Tuần 19-26 28

			17		30 - 31
Chủ đề chung	05			5	32 – 34
Ôn tập	08	04	9 và 18	04	27 và 35
Đánh giá định kì	08	04	10 và 18	04	27 và 35
Tổng cộng	105	53		52	

6. Khoa học tự nhiên

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Mở đầu	7	7	1-7		
CD 1: Các phép đo	9	9	1-9		
CD 2: Các thể của chất	4	4	8-12		
CD 3: Oxygen và không khí	3	3	13-15		
CD 4: Một số vật liệu, nhiên liệu, ...	8			8	19-26
CD 5: Chất tinh khiết, Hỗn hợp, ...	6			6	28-33
CD 6+CD 7: Tế bào	15	15	1-8		
CD 8: Đa dạng TG sống	39	17	8-18	22	19-34
CD 9: Lực	15	9	10-18	6	19-21
CD 10: Năng lượng và cuộc sống	9			9	22-26
CD 11: TD và bầu trời	11			11	26-35
Đánh giá ĐK	14	8	10 và 18	6	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 7					
Mở đầu	15	13	5-17	2	19-20
Chương 1: Nguyên tử, nguyên tố hóa học; Bảng tuần hoàn	12			12	22-32
Chương 2: Phân tử, liên kết hóa học	12	12	1-6		
Chương 3: Tốc độ	10	10	7-13		
Chương 4: Âm thanh	10	8	13-17	2	19-20
Chương 5: Ánh sáng	11			11	21-34
Chương 6: Từ	30	18	1-18	12	19-24
Chương 7: Trao đổi chất	5			5	25-27
Chương 8: Cảm ứng	7			7	27-30
Chương 9: Sinh trưởng phát triển	10			10	31-35
Chương 10: Sinh sản	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Đánh giá ĐK	140	72		68	
Tổng	140	72		68	
KHỐI 8					
Mở đầu	2	2	1		
Chương 1: Phản ứng hóa học	21	21	2-15		
Chương 2: Một số hợp chất thông dụng	20	3	16-18	17	19-35
Chương 3: Khối lượng riêng và áp suất	11	11	1-12		
Chương 4: Tác dụng làm quay của	8	6	13-18	2	19

lực					
Chương 5: Điện	12			12	20-25
Chương 6: Nhiệt	9			9	26, 28-35
Chương 7: Sinh học cơ thể	28	22	1-17	6	19-24
Chương 8: Sinh vật và môi trường	15			15	25-34
<i>Đánh giá ĐK</i>	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Tổng	140	72		68	
KHỐI 9					
Mở đầu	3	3	1		
Chương 1: Năng lượng cơ học	5	5	1-5		
Chương 2: Ánh sáng	12	12	6-13		
Chương 3: Điện	10	6	14-18	4	19-22
Chương 4: Điện từ	7			7	23-29
Chương 5: Năng lượng và cuộc sống	5			5	30-34
Chương 6: Kim loại, sự khác nhau giữa kim loại và phi kim	17	17	2-13		
Chương 7: Giới thiệu về chất hữu cơ. Hydrocarbon và nguồn nhiên liệu	10	5	4-18	5	19-20
Chương 8: Ethylic alcohol và acetic acid	6			6	21-23
Chương 9: Lipid, carbohydrate, protein, polymer	10			10	24-30
Chương 10: Khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	6			6	31-35
Chương 11: Di truyền học Mendel	13	13	1-13		
Chương 12: Di truyền NST	10	4	14-17	6	19-24
Chương 13: Di truyền học con người và đời sống	5			5	25-29
Chương 14: Tiến hoá	7			7	30-35
<i>Đánh giá ĐK</i>	14	7	10 và 18	7	27 và 35
Tổng	140	72		68	

7. Công nghệ

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Chương 1: Nhà ở	5	5	1-5		
Chương 2: Bảo quản và chế biến thực phẩm	8	8	6-14		
Chương 3: Trang phục và thời trang	6	3	15-17	3	19-21
Chương 4: Đồ dùng điện trong gia đình	12			12	22-34
<i>Kiểm tra đánh giá</i>	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	35	18		17	
KHỐI 7					

Chương 1: Trồng trọt	12	12	1-12		
Chương 2: Lâm nghiệp	4	4	14-17		
Chương 3: Chăn nuôi	10			10	19-28
Chương 4: Thủy sản	5			5	29-34
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	35	18		17	
KHỐI 8					
Chương 1: Vẽ kỹ thuật	11	11	1-5		
Chương 2: Cơ khí	12	12	6-15		
Chương 3: An toàn điện	6	2	16-17	4	19-22
Chương 4: Kỹ thuật điện	12			12	23-31
Chương 5: Thiết kế kỹ thuật	7			7	32-35
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	52	27		25	
KHỐI 9					
Mô đun lắp đặt mạng điện trong nhà.					
Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình	03	03	1-2		
Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	04	04	2-4		
Bài 3. Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	03	03	4-5		
Bài 4. Thiết kế mạng điện trong nhà	04	04	6-7		
Bài 5. Tính toán chi phí cho mạng điện trong nhà	03	03	8-9		
Ôn tập	01	01	9		
Bài 6. Thực hành: Lắp đặt mạng điện trong nhà	12	12	11-16		
Bài 7. Một số ngành nghề liên quan đến mạng điện trong nhà	02	02	17		
Ôn tập	01	01	18		
Định hướng nghề nghiệp					
Bài 1. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	02			02	19-20
Bài 2. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	02			02	21-22
Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	03			03	23-25
Ôn tập	01			01	26

Bài 4. Lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp	02			02	28-29
Bài 5. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	02			02	30-31
Bài 6. Dự án: Đánh giá mức độ phù hợp với ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	02			02	32-33
Ôn tập	01			01	34
Kiểm tra đánh giá	4	2	10 và 18	2	27 và 35
Tổng	52	35		17	

8. Tin học

Nội dung (Phân môn phụ trách)	Số tiết	HKI		HKII	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Máy tính và cộng đồng	5	5	1 - 5		
Mạng máy tính và Internet	4	4	6 - 9		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	6	6	11 - 16		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1			1	19
Ứng dụng tin học	7			7	20-26
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	6			6	28-33
Ôn tập	2	1	17	1	34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	
KHỐI 7					
Máy tính và cộng đồng	5	5	1 - 5		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	2	2	6 - 7		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	2	2	8 - 9		
Ứng dụng tin học	14			14	19 - 33
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	6	6	11 - 16		
Ôn tập	2	1	17	1	34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	
KHỐI 8					
Máy tính và cộng đồng	2	2	1 - 2		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	4	4	3 - 6		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1	1	7		

Ứng dụng tin học	8	8	8-16	6	19-24
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	7			7	25-32
Hướng nghiệp với Tin học	1			1	33
Ôn tập	2	1	17	1	34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	
KHỐI 9					
Máy tính và cộng đồng	2	2	1 - 2		
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	3	3	3 - 5		
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	2	2	6 - 7		
Hướng nghiệp với Tin học	2	2	8 - 9		
Ứng dụng tin học	6	6	11 - 16	8	19 - 26
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	6			6	28-33
Ôn tập	2	1	17	1	34
Đánh giá định kỳ	4	2	10 và 18	2	27 và 35
	35	18		17	

9. Giáo dục thể chất

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Chạy cự ly ngắn	10	10	1-5	0	0
Kỹ thuật ném bóng	14	14	6-12		
Chạy cự ly trung bình	9	9	13-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (CTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	6	3	9 và 17-18	3	26 và 34-35
Tổng	70	36		34	
KHỐI 7					
Chạy cự ly ngắn	10	10	1-5	0	0
Kỹ thuật nhảy xa	14	14	6-12	0	0
Chạy cự ly trung bình	9	9	13-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	6	3	9 và 17-18	3	26 và 34-35
Tổng	70	36		34	
KHỐI 8					

Chạy cự ly ngắn	10	10	1-5	0	0
Kỹ thuật nhảy cao kiểu “Bước qua”	14	14	6-12	0	0
Chạy cự ly trung bình	9	9	13-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	6	3	9 và 17-18	3	26 và 34-35
Tổng	70	36		34	
KHỐI 9					
Chạy cự ly ngắn	10	10	1-5	0	0
Kỹ thuật nhảy cao kiểu “Năm nghiêng”	14	14	6-12	0	0
Chạy cự ly trung bình	9	9	13-17	0	0
Bài thể dục	7	0	0	7	19- 22
Cầu lông (TTTC)	24	0	0	24	22 - 34
Đánh giá định kì	6	3	9 và 17-18	3	26 và 34-35
Tổng	70	36		34	

10. Nghệ thuật

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
Âm nhạc	31	16	1-18	15	19-35
Mĩ thuật	31	16	1-18	15	19-35
Đánh giá định kỳ	8	4	8-9 và 17-18	4	26-27 và 34-35
Tổng cộng	70	36		34	
KHỐI 7					
Âm nhạc	31	16	1-18	15	19-35
Mĩ thuật	31	16	1-18	15	19-35
Đánh giá định kỳ	8	4	8-9 và 17-18	4	26-27 và 34-35
Tổng cộng	70	36		34	
KHỐI 8					
Âm nhạc	31	16	1-18	15	19-35
Mĩ thuật	31	16	1-18	15	19-35
Đánh giá định kỳ	8	4	8-9 và 17-18	4	26-27 và 34-35
Tổng cộng	70	36		34	
KHỐI 9					
Âm nhạc	31	16	1-18	15	19-35
Mĩ thuật	31	16	1-18	15	19-35
Đánh giá định kỳ	8	4	8-9 và 17-18	4	26-28 và 34-35
Tổng cộng	70	36		34	

11. Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp

TT	NỘI DUNG	Hoạt động định hướng	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Phản hồi kết quả vận dụng
KHỐI 6				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (40% - 42 tiết)	14	14	14
2	Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 26 tiết)	10	8	8
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15% - 16 tiết)	5	6	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	6	7	8
	Tổng cộng	35	35	35
KHỐI 7				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (42 tiết 40%)	14	14	14
2	Hoạt động hướng vào xã hội (27 tiết 25,72%)	9	9	9
3	Hoạt động hướng vào thiên nhiên (15 tiết 14,28%)	5	5	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (21 tiết 20%)	7	7	7
	Tổng cộng	35	35	35
KHỐI 8				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (42 tiết 40%)	14	14	14
2	Hoạt động hướng vào xã hội (27 tiết 25,72%)	9	9	9
3	Hoạt động hướng vào thiên nhiên (15 tiết 14,28%)	5	5	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (21 tiết 20%)	7	7	7
	Tổng cộng	35	35	35
KHỐI 9				
1	Hoạt động hướng vào bản thân (42 tiết 40%)	14	14	14
2	Hoạt động hướng vào xã hội (27 tiết 25,72%)	9	9	9
3	Hoạt động hướng vào thiên nhiên (15 tiết 14,28%)	5	5	5
4	Hoạt động hướng nghiệp (21 tiết 20%)	7	7	7
	Tổng cộng	35	35	35

12. Nội dung Giáo dục địa phương

Nội dung	Số tiết	HK1		HK2	
		Số tiết	Tuần	Số tiết	Tuần
KHỐI 6					
1. Quảng Ngãi từ nguồn gốc đến thế kỉ X.	5			5	25-29
2. Truyền cổ các dân tộc thiểu số ở Quảng Ngãi.	5			5	19-23
3. Địa hình và sông ngòi tỉnh Quảng Ngãi	5			5	30-34
4. Gìn giữ và phát huy một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Ngãi	6	6	1-6		
5. Học sinh Quảng Ngãi với việc thực hiện an toàn giao thông	5	5	8-12		
6. Đa dạng sinh học và bảo vệ sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Ngãi	5	5	13-17		
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 7					
1. Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.	5	5	8-12		
2. Văn hoá, nghệ thuật ở tỉnh Quảng Ngãi	6	6	1-6		
3. Tiềm năng kinh tế biển, đảo ở tỉnh Quảng Ngãi	5	5	13-17		
4. Nghề truyền thống ở tỉnh Quảng Ngãi	5			5	19-23
5. Đoàn kết dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi	5			5	25-29
6. Thiên tai và biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh Quảng Ngãi				5	30-34
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	

KHỐI 8					
1. Quảng Ngãi từ nửa cuối thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.	6	6	1-6		
2. Một số phong tục, tín ngưỡng của các dân tộc ở tỉnh Quảng Ngãi.	5	5	13-17		
3. Tài nguyên sinh vật ở tỉnh Quảng Ngãi	5	5	8-12		
4. Một số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Quảng Ngãi				5	30-34
5. Xây dựng văn hóa ứng xử cho học sinh trong trường học ở tỉnh Quảng Ngãi				5	25-29
6. Ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Ngãi				5	19-23
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	
KHỐI 9					
1. Quảng Ngãi từ năm 1918 đến nay.	6	6	1-6		
2. Giới thiệu một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi.	5	5	13-17		
3. Một số vấn đề kinh tế tỉnh Quảng Ngãi	5			5	25-29
4. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 9 ở tỉnh Quảng Ngãi	5			5	19-23
5. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Ngãi.	5			5	30-34
6. Bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên ở tỉnh Quảng Ngãi.	5	5	8-12		
Kiểm tra định kỳ	4	2	7; 17-18	2	24; 34-35
Tổng cộng	35	18		17	

VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

Nhà trường triển khai thực hiện chương trình dạy học 2 buổi trong ngày³. Thực hiện dạy không vượt 11 buổi/ tuần; buổi sáng học 4 tiết (Từ 7h00 đến 10h25 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h05, riêng sáng thứ 7 dành cho các hoạt động giáo dục khác).

Buổi 01: 5 buổi sáng (20 tiết) và 3 buổi chiều (09 tiết) dùng để dạy các nội dung trong chương trình GDPT 2018;

Buổi 2: 2 buổi chiều (06 tiết) và sáng Thứ 7 (nếu cần) dùng để ôn thi vào 10 (03 tiết/tuần); bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh (01 tiết/tuần); Câu lạc bộ năng khiếu (Bơi, Bóng bàn, Mĩ thuật, STEM, Tuyên truyền giới thiệu sách, Truyền thông đa phương tiện), Câu lạc bộ Văn, Toán, Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội: 2 tiết/tuần; phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình: 3 tiết/tuần.

Tham mưu cấp trên hợp đồng 02 giáo viên (01 Lịch sử; 01 GDTC hoặc Tổng phụ trách Đội) và hợp đồng 01 giáo viên Toán (thay giáo viên nghỉ sinh).

Huy động nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường đảm bảo các điều kiện thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng phân phối chương trình các môn học/hoạt động phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của phường và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên:

Tiếp tục thực hiện hiệu xây dựng kế hoạch dạy học song song các mạch nội dung theo chương trình môn học, linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công

Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề tích hợp ở các môn theo chương trình các khối lớp; chỉ đạo việc dạy học phân hóa, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

³ Theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Công văn số 578/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Đối với môn Lịch sử - Địa lý

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, các phân môn được bố trí dạy học song song đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Phân công giáo viên phụ trách từng phân môn đảm bảo đúng chuyên môn được đào tạo.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề ở từng khối lớp; kế hoạch dạy học xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động qui định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với qui mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho 03 hoạt động: Hoạt động định hướng, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Phản hồi kết quả vận dụng của nhà trường quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đảm bảo thời lượng thực hiện các nội dung Chào cờ, Sinh hoạt lớp không trùng với 03 hoạt động trên. Tuỳ theo nội dung giáo dục theo chủ đề, giáo viên bộ môn thống nhất các tiết sinh hoạt chung theo khối mỗi tháng.

Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt, mỗi tháng sinh hoạt chung mỗi khối ít nhất 01 lần (Nội dung do Nhóm bộ môn đề xuất trong kế hoạch giáo dục từ đầu năm học – Tổ trưởng Ngoại Ngữ chủ trì), tổng cộng 105 tiết/năm.

Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục cá nhân và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình.

- Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Phân công xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học của nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan, phân công chủ trì thảo luận, phụ trách theo khối lớp.

- Đối với môn Ngữ văn:

Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn 1386/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

- Thực hiện hoạt động giáo dục thể chất, các hoạt động văn hóa - văn nghệ:

Chú trọng hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc, giọng và lời, tập cho học sinh thực hiện thường xuyên các bài nhảy, các bài võ cổ truyền; Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu và thi đấu các môn thể thao cấp trường nhằm gắn kết các nội dung môn học GDTC trong CTGDPT 2018, phát triển thể lực cho học sinh và đẩy mạnh, phát triển phong trào TDTT. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, sinh hoạt tập thể, cắm trại,... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và

nội dung học tập của học sinh trung học cơ sở; tăng cường giao lưu giữa các câu lạc bộ nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- *Lồng ghép giáo dục Quốc phòng, an ninh:*

Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong môn học: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí⁴ linh hoạt, phù hợp theo thực tiễn của nhà trường.

b) Xây dựng và phát triển văn hoá Nhà trường⁵:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Thực hiện giáo dục lồng ghép giáo dục giới và giới tính trong các môn học GDCT, Ngữ văn, Sinh học và GDTC.

- Thành lập tổ Tư vấn tâm lý học đường, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoạt động tích cực. Thực hiện công tác phối hợp giáo dục và tham vấn, tư vấn hỗ trợ học sinh kịp thời khi phát hiện các nguy cơ. Tổ chức sơ, tổng kết và đánh giá qua từng hoạt động, học kì và năm học.

c) Giáo dục học sinh khuyết tật hoà nhập (03 học sinh)

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, hoà nhập triển khai và tổ chức thực hiện. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân giáo dục học sinh khuyết tật, hoà nhập; giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bài dạy thể hiện đảm bảo các nội dung giáo dục học sinh khuyết tật ở mỗi hoạt động, điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em. Tuy nhiên, cần chú ý phân loại các dạng khuyết tật để có những cách thức, hoạt động và nội dung hỗ trợ phù hợp. Kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật do giáo viên phối hợp với các thành viên hỗ trợ giáo dục

⁴ căn cứ vào Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong trường tiểu học và THCS; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025

⁵ Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-THCS ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Trường THCS Phổ Vinh về việc xây dựng môi trường văn hóa trong trường học và Quyết định số 30/QĐ-THCS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hiệu Trưởng Trường THCS Phổ Vinh về việc Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; Kế hoạch số 07/KH-THCS ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Trường THCS Phổ Vinh về việc xây dựng mô hình “Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường” trong nhà trường và phương án ứng phó với bạo lực học đường giai đoạn 2021-2025.

học sinh khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật, Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

a) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Trong mỗi hoạt động học, thể hiện đủ: mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành và cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Giáo viên thể hiện rõ phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học trong kế hoạch bài dạy. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích giáo viên sử dụng các hình thức dạy học ngoài lớp học để thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định⁶. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tổ chức đánh giá thường xuyên, định kỳ phải phục vụ cho mục đích "đánh giá vì học tập; đánh giá là học tập; qua đó, có những thay đổi trong dạy và học để thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh". Giáo viên thể hiện rõ phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong kế hoạch dạy học. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh..

c) Đối với bài kiểm tra định kỳ (giữa học kỳ và cuối học kỳ) phải có ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo quy định của các môn học đã được tập huấn⁷. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, các môn thực hành khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

d) Đối với các môn học, hoạt động giáo dục tích hợp: Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra.

e) Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn (*Công văn số 1386/SGDDT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học*

⁶ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

⁷ Tập huấn Quy trình, kỹ thuật xây dựng ma trận, đặc tả các bài kiểm tra đánh giá định kỳ cấp THCS theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông).

f) Về việc kiểm tra, đánh giá lại cho những học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp thẳng: học sinh có quyền được đánh giá lại đối với các môn học được đánh giá mức chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTB_{mcn} dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)⁸. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học được đánh giá mức chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTB_{mcn} dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số) thì nhà trường có thể cho học sinh lựa chọn một hoặc một số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định⁹.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục

Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”¹⁰ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Chủ động xây dựng các phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Thành lập Tổ quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách các phần mềm, thiết bị CNTT của Nhà trường. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ CNTT trong năm học.

- Giáo viên, nhân viên phụ trách các phòng bộ môn, hệ thống các phần mềm phục vụ dạy học và công tác của Nhà trường thực hiện kiểm kê đầu năm và lập hồ sơ thanh lý những thiết bị đã hỏng và không còn sử dụng được, đề xuất mua mới,

⁸ Theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

⁹ Theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

¹⁰ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

sửa chữa thiết bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới và thanh lý thiết bị hỏng. Thực hiện đúng thủ tục bàn giao tài sản theo hồ sơ Kế toán và hồ sơ lưu do giáo viên phụ trách bảo quản.

- Bảo trì hệ thống điện phòng tin học; bảo dưỡng hệ thống máy vi tính và hệ thống điện đang sử dụng. Bảo quản, sửa chữa các tivi ở phòng học, phòng bộ môn nhằm đảm bảo đủ thiết bị dạy học ở các lớp và các phòng bộ môn.

- Tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT. Đồng thời, giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản chung của Nhà trường.

- Tập huấn cho nhân viên, TTCM, TPCM, giáo viên phụ trách về các lĩnh vực đang phụ trách để khai thác tối ưu các tính năng của thiết bị CNTT, bảo quản thiết bị, cập nhật hồ sơ và báo cáo việc sử dụng của giáo viên hàng tháng; hướng dẫn cho giáo viên về cách sử dụng hệ thống CNTT của nhà trường hiệu quả trong công tác chủ nhiệm, giảng dạy, cập nhập thông tin các nhân và truy cập website, cập nhật hồ sơ chuyên môn trên EDOC ... để khai thác thông tin và cải tiến hoạt động dạy học và giáo dục.

- Hướng dẫn cho giáo viên xây dựng bài giảng trực tuyến 13%/tổng số bài học/môn học, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet...; hướng dẫn giáo viên sử dụng các bộ công cụ hỗ trợ dạy học như phần mềm chấm thi trắc nghiệm, hướng dẫn kỹ năng cài hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản, kỹ năng sửa chữa và khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT.

- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu xây dựng bài giảng e-learning, bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh yếu kém trên các trang web và triển khai hướng dẫn học sinh học tập trực tuyến sau giờ học. Tập huấn cho giáo viên sử dụng hệ thống dạy học tương tác và phục vụ giảng dạy thường xuyên, đặc biệt là giáo viên Tiếng Anh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả website và thư điện tử trong toàn trường theo Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT. Động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý viết tin, đăng bài theo quy định của Ngành và trước khi đăng tin phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

- Xây dựng quy trình quản lý và sử dụng phần mềm SMAS quản lý điểm trực tuyến và hồ sơ điện tử: sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc và in sổ điểm điện tử đảm bảo đúng nội dung, đúng mẫu quy định của BGDĐT và không vi phạm quy chế chuyên môn; Quy định quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường và Quy trình thực hiện sổ điểm điện tử trường THCS Phổ Vinh năm học 2025 – 2026.

Cập nhật và xử lý phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục EMIS, VEMIS, PEMIS; quản lý văn bản hành chính IOFFICE; quản lý thu học phí không dùng tiền mặt; cơ sở dữ liệu csdl.moet.gov.vn; quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức <https://quangngai.vnarp.vn/web/login>; sử dụng phần mềm FET để chia Thời

khóa biểu hằng năm; phân công giáo viên đảm nhận cập nhật và xử lý hiệu quả phần mềm quản lý phổ cập giáo dục; quản trị thư viện qua trình duyệt <http://tvthcsphovinh.skhn.vn/> và trang tài nguyên thông tin số <http://tailieu.vn/>; quản lý fanpage và website của Nhà trường <http://c2phovinhdp.quangngai.edu.vn/>;

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh

¹¹ Thực hiện nhiệm vụ về Học bạ số cả 04 khối theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm Nhà trường triển khai cho giáo viên bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực trong kế hoạch dạy học môn học. Khi có hướng dẫn, nhà trường tổ chức thành lập đội tuyển và tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp thị xã đối với học sinh lớp 9 gồm 09 môn: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Tiếng Anh; phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (có Kế hoạch riêng).

b) Phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực

- Chỉ đạo triển khai dạy từ tuần thứ 2 trong năm học theo kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày. Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn dạy phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực cần có kế hoạch, phân phối chương trình và nội dung chương trình riêng, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài dành dạy phụ đạo của nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở cha mẹ học sinh và học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học.

c) Ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Tiến hành cho học sinh lớp 9 ôn tập phân hoá theo 03 đối tượng (Tốt, Khá và Đạt) ở 03 bộ môn: Toán, Ngữ Văn và Tiếng Anh ngay từ tuần đầu tháng

¹¹ theo Công văn số 405/SGD&ĐTGDTrH ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

9/2025 với thời lượng 03 tiết/tuần. Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn dạy ôn tập cho học sinh vào 10 cần có kế hoạch, phân phối chương trình và nội dung chương trình riêng, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài của lớp.

6. Tổ chức và tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi

- Tham gia Hội thi Học sinh giỏi 9, Giải toán trên MTCT, Hội thi KHKT, Olympic Tiếng Anh. Mỗi hội thi, cuộc thi cấp thị xã đều tổ chức thi ở cấp trường (Có kế hoạch riêng) nhằm chọn đội tuyển, sản phẩm có chất lượng để tham gia dự thi.

- Đối với giáo viên: tham gia đạt kết quả tốt các cuộc thi, hội thi dành cho giáo viên cấp trường và cấp trên tổ chức nhằm hỗ trợ, thúc đẩy, nâng cao chất lượng dạy học. Tổ chuyên môn chủ động đề xuất giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh dự thi KHKT theo tỉ lệ (tối thiểu): Tổ Ngoại ngữ 1; Tổ KHXH: 02; Tổ KHTN: 02

7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động; tư vấn học sinh các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

8. Tổ chức thực hiện các hoạt động thư viện

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng thư viện; tổ chức mượn trả qua mục lục điện tử; mua máy quét mã vạch hỗ trợ quản lý mượn, trả.

- Liên thông thư viện: Thực hiện các hoạt động liên thông thư viện với đơn vị THCS Phổ Ninh và THCS Nguyễn Nghiêm; phối hợp với thư viện thị xã tổ chức lưu động, luân chuyển sách.

- Tổ chức cập nhật các đầu sách, bản sách lên phần mềm <http://tvthcsphovinh.skh.vn/> và thực hiện quản lý mượn trả qua mục lục điện tử.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tủ sách lớp học và triển khai phong trào “Đại sứ văn hoá đọc hàng tuần”.

- Tổ chức thực hiện dạy tiết đọc (tối thiểu 03 tiết/ lớp/học kì) và tiết học thư viện tối thiểu 01 tiết/học kì/môn học theo PPCT (*Có phụ lục đính kèm*).

- Vận động nguồn và bố trí kinh phí mua sắm (trên 03% kinh phí hoạt động của Nhà trường trong năm), bổ sung nguồn sách chuyên môn, tạp chí, thiết bị thư viện chuyên dùng như ghế phòng đọc giáo viên; tủ, kệ sách; tủ đồ dùng tự quản của bạn đọc tại thư viện, thiết bị tại không gian đọc mở, trang trí cây xanh và hoa.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch năm, tháng và tuần của Thư viện. Tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường với thư viện về thực hiện các nhiệm vụ thư viện.

9. Kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ

a) Kế hoạch thực hiện phong trào học Tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học, sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường

- Tiếp tục xây dựng triển khai kế hoạch thực hiện phong trào học Tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học, sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường năm học 2025 – 2026. Tổ chức tuyên truyền trong học sinh và giáo viên trong giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, 15 phút đầu giờ. Phát động phong trào nói tiếng Anh 10 phút trong lớp hàng ngày vào giờ sinh hoạt 15 phút đầu giờ của học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, dạy học gắn với thực tiễn, tạo giờ học sinh động, thu hút như hướng dẫn học sinh tham gia một số “projects” trải nghiệm: viết sách nấu ăn, sáng tác thơ, hướng dẫn làm cửa hàng handmade, ... và tham gia thuyết minh sản phẩm.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh cấp trường 2 lần/ học kì. Hướng dẫn học sinh tham gia một số hoạt động trải nghiệm: diễn kịch, hát, thuyết trình công thức nấu ăn ngon, sáng tác thơ, giới thiệu sản phẩm handmade, ... Hướng dẫn học sinh tự học, khuyến khích học sinh vào những website học Tiếng Anh trên mạng. Tổ chức giao lưu Tiếng Anh với Câu lạc bộ Trường THCS Phổ Ninh vào tuần 1 tháng 10/2025. Tiếp tục thực hiện viết tạp chí Weekly News và ghi hình và tường thuật trực tiếp để đăng trên Fanpage và Website của Nhà trường.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá phong trào sử dụng Tiếng Anh ở trường và cuối mỗi học kì và năm học.

b) Duy trì mô hình sinh hoạt câu lạc bộ bộ môn cho giáo viên và học sinh, từng bước thực hiện có hiệu quả các câu lạc bộ như Câu lạc bộ môn Ngữ văn, Toán-Tin, Lịch sử - Địa lý, STEM, Tiếng Anh, Năng khiếu, Kỹ năng sống, ... Sinh hoạt các câu lạc bộ theo hướng luyện tập, thực hành, trải nghiệm và tổ chức các cuộc thi, ...

- Các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ Kỹ năng sống mỗi câu lạc bộ sinh hoạt ít nhất 01 lần/học kì; nội dung và hình thức tổ chức do nhóm, tổ bộ môn tham mưu.

- Câu lạc bộ Tiếng Anh sinh hoạt ít nhất 02 lần/học kì kết hợp với phong trào nói tiếng Anh 10 phút trong lớp hàng ngày vào giờ sinh hoạt 15 phút đầu giờ; nội dung và hình thức tổ chức do Tổ Tiếng Anh tham mưu.

- Câu lạc bộ các môn năng khiếu: tổ chức tập luyện ít nhất 1 lần/ tuần và do tổ Nhóm bộ môn GDTC và tổ KHTN tham mưu phân công giáo viên phụ trách; tổ chức thi đấu giao lưu giữa các lớp.

10. Chăm sóc sức khỏe cho học sinh – Y tế học đường:

- Phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế, hoàn thiện các hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định và tham mưu các nội dung liên quan đến công tác y tế trường học.

- Hợp đồng với Trạm y tế Phường (cho đến khi có nhân viên y tế) trong việc chăm lo sức khỏe cho học sinh. Vận động 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; chú trọng việc khám sức khỏe ban đầu 100% cho học sinh, đảm bảo tiêm chủng trong độ tuổi, tiêm phòng vắc xin đúng quy định; hướng dẫn học sinh cách giữ vệ sinh, tự bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

11. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Bảo đảm đủ thiết bị dạy học tối thiểu của từng khối lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình. Bố trí đảm bảo 12 lớp với 12 phòng học riêng, đảm bảo thiết bị nghe nhìn tại phòng;

- Tăng cường thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng cho nhà trường; đồng thời khai thác triệt để tiện ích công nghệ thông tin của phòng thiết bị hỗ trợ dạy học ngoại ngữ để cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn đại trà cho đội ngũ cán bộ, giáo viên việc sử dụng phòng thiết bị hỗ trợ dạy học ngoại ngữ; xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tuần để cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh và giáo viên bộ môn khác sử dụng phòng thiết bị hỗ trợ dạy học ngoại ngữ một cách có hiệu quả.

- Khuyến khích các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử; sách, tạp chí (Thư viện) và đồ dùng dạy học tự làm (Mỗi tổ chuyên môn ít nhất 01 bộ/ năm học) để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

12. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

- Chủ động tham mưu cho Phòng giáo dục – Đào tạo, UBND thị xã về việc phân bổ đảm bảo nguồn nhân lực, hợp lý về cơ cấu đội ngũ, đồng thời, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của Nhà trường đạt hiệu quả cao nhất. Tiến đến hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 cuối năm 2024.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị trong và ngoài tỉnh để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; các hoạt động văn hoá lớn của địa phương tại đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực trong và ngoài Nhà trường tham gia công tác giáo dục, xây dựng quỹ khuyến học, vận động các tổ chức và cá nhân hỗ trợ và động viên giáo viên, học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

13. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Tham mưu kịp thời với địa phương và Sở GD-ĐT bố trí đủ số lượng giáo viên giảng dạy trong năm học 2025-2026 (hiện thiếu 03 giáo viên).

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn trình độ đào tạo để thông báo cho giáo viên, cán bộ quản lý thu thập các minh chứng theo qui định. Cuối năm học, tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên¹², cán bộ quản lý giáo dục¹³ đúng qui định. Tất cả các minh chứng và hồ sơ tự đánh giá, đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý ; đánh giá viên chức hằng năm đều được lưu trữ tại Văn phòng trường.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ

Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Hiện tại có 02 giáo viên có trình độ không thuộc đối tượng thực hiện Nghị định 71; và 01 giáo viên thực hiện lộ trình (Cô Huỳnh Thị Thảo sinh năm 1975, cao đẳng sư phạm Tiếng Anh). Nhà trường thông báo và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Kế hoạch số 180/KH-SGDĐT ngày 17/9/2025 về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cấp trung học cơ

¹² Đánh giá giáo viên thực hiện theo quy trình và trên cơ sở minh chứng theo Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

¹³ Đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy trình và trên cơ sở minh chứng theo Công văn Số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông

sở và trung học phổ thông năm học 2025-2026 và UBND phường;

- Tham gia tự học tập và vận dụng công nghệ số vào giảng dạy; các nội dung tập huấn CT GDPT2018; sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nội dung sinh hoạt tổ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH theo nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tháng 9: Tập huấn vận dụng AI trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và tổ chức các hoạt động giáo dục cấp trường. (đ/c Tuổi, Cúc xây dựng Kế hoạch thực hiện)

Tháng 02: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp trường về thực hiện hiệu quả các hình thức kiểm tra, đánh giá để cán bộ quản lý, giáo viên vận dụng thành thạo: Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; modul 3 về Kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; modul 9 về ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh và kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Mỗi tháng, tổ chuyên môn thực hiện 01 nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lý hoặc chuyên đề theo kế hoạch của tổ chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn sinh hoạt 04 chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo NCBH và 02 chuyên đề nâng cao trong năm học.

Tháng 1/2026: Tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh và việc thực hiện các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn trong học kì I.

Tháng 5/2026: Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong năm học.

VIII. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định¹⁴, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường; khuyến khích giáo viên ứng dụng các công cụ số hỗ trợ một cách sáng tạo và hiệu quả.

¹⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường; tập huấn và bồi dưỡng chuyển đổi số trong giảng dạy và kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; kiện toàn Tổ Quản trị Công nghệ thông tin; thực hiện kịp thời và chính xác việc nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; trong đó, chú ý việc công khai từng nội dung với thời điểm thích hợp, công khai bằng hình thức quét mã QRcode.

- Thành lập Tổ Kiểm tra nội bộ trường học thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học và tổ chức kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch.

- Chủ động báo cáo, tham mưu cho UBND thị xã về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa; khó khăn của đơn vị trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp để chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của Nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức mạnh lan tỏa sâu rộng.

IX. CÔNG TÁC KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN VÀ KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Kiểm tra nội bộ

- Kiện toàn Tổ kiểm tra nội bộ trường học, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra. Tổ kiểm tra nội bộ kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan, đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng và đại diện các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường xử lý dứt điểm sau kiểm tra, tiếp tục theo dõi việc thực hiện sau kiểm tra.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra theo nội dung chuyên đề đồng thời dự kiến thời gian và nội dung các cuộc kiểm tra. Thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch, có biên bản, có kết luận kịp thời và được niêm yết công khai.

Kiểm tra chuyên đề 1: Công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, công cụ hỗ trợ trong giảng dạy và kiểm tra, đánh giá (Kiểm tra giáo án và dự giờ 100% giáo viên) - (Từ tháng 11/2025)

Kiểm tra chuyên đề 2: công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh và hồ sơ lưu từ học sinh (thực hiện Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT). (Tháng 03/2025)

2. Kiểm tra thường xuyên, đột xuất

a) Kiểm tra chuyên môn

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác chuyên môn: hồ sơ giáo viên, dự giờ, thao giảng, việc soạn giảng thực hiện mẫu kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại phụ lục của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT trong tổ, nhóm bộ môn; kiến nghị, đề xuất những giải pháp cải thiện chất lượng giảng dạy, học sinh chưa đạt, nâng cao chất lượng học sinh giỏi và giải hội thi; việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật; tiết đọc và học thư viện; việc vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo NCBH.

- Tổ chức dự giờ đột xuất giáo viên 1 lần/ giáo viên/ năm học làm cơ sở để đánh giá chất lượng.

b) Kiểm tra dạy thêm, học thêm

Thực hiện dạy thêm học thêm Thông Tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.

c) Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư và kỉ luật, kỉ cương hành chính

Thực hiện các quy định về công tác văn thư, hành chính; việc thực hiện Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư; việc công khai thủ tục hành chính; công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách; việc nhận và gửi công văn đi, đến kịp thời; công tác phối hợp với các bộ phận khác; tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên văn phòng và các nhiệm vụ khác.

Giáo viên trực giáo vụ theo dõi việc thực hiện kỉ luật, kỉ cương hành chính và văn hoá công sở của giáo viên, nhân viên đảm bảo quy chế làm việc theo Quyết định số 13/QĐ-THCS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường THCS Phổ Vinh.

d) Kiểm tra tài chính, tài sản và công tác kế toán

- Kế hoạch xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán năm 2025 của trường theo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND; hồ sơ các khoản thu-chi ngân sách, thu-chi khác tại đơn vị; việc quản lý và sử dụng các khoản vốn; việc thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên, nhân viên; hồ sơ các khoản mua sắm, sửa chữa; thực hiện quyết toán các nguồn kinh phí; công tác phối hợp với các bộ phận khác.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản cố định, công tác kiểm kê tài sản, công tác kế toán thường xuyên theo quy định.

- Công tác kiểm kê tài sản, phiếu đánh số tài sản, thiết bị CNTT nhà trường.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ khác.

4. Kiểm tra công tác Thư viện

Thực hiện công tác kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra của Nhà trường. Kiểm tra định kì cuối học kì và cuối năm học.

4. Kiểm tra công tác y tế, vệ sinh, an toàn trường học

Thực hiện quyết định 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 về việc ban hành quy định về vệ sinh trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế.

XI. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo 5 tiêu chuẩn¹⁵. Cùng cố và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đồng thời tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá đến năm 2026 và những năm tiếp theo. Bố trí đủ phòng học và các phòng chức năng, trang bị đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học¹⁶.

- Tham mưu UBND phường đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống PCCC, ngăn phòng và sửa gạch phòng bộ môn bị bung; bố trí nhân viên Y tế -Thủ quỹ; đầu tư xây dựng 01 khu vệ sinh Khu hiệu bộ; xây dựng nhà xe cho học sinh; xây dựng 01 phòng Đảng-Đoàn thể, đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị trường học theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 18.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về công tác xã hội giáo dục để huy động nguồn lực của toàn xã hội cùng chăm lo đến công tác giáo dục; xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn huy động xã hội hoá một cách cụ thể để thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm tăng cường nguồn lực đầu tư CSVC trường học.

- Đầu tư cải tiến chất lượng Thư viện thường xuyên, duy trì thư viện mức độ 2 và phát triển Thư viện thành trung tâm văn hoá cộng đồng của địa phương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến tháng 12/2029 hoàn thành các tiêu chuẩn KĐCLGD đạt mức độ 4.

XII. THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Trên cơ sở Phương hướng chiến lược số 07/PHCL-THCS ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Trường THCS Phổ Vinh về xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, bổ sung một số nhiệm vụ và chỉ tiêu thực hiện trong năm học 2025-2026.

1. Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, tổ chức bồi dưỡng và tập huấn đội ngũ đảm bảo các yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Tạo điều kiện cho 01 giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chú trọng cải thiện chất lượng vào 10. Tập trung đầu tư thiết bị CNTT, phần mềm trong dạy học, quản lý và quản trị trường học, tiến đến chuyển đổi số toàn diện tập trung cải tiến chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

¹⁵ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

¹⁶ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để nhà trường phát triển bền vững; hoàn thiện cơ sở vật chất, các phòng chức năng, các trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bổ sung camera giám sát trong và ngoài nhà trường, đảm bảo giờ giấc làm việc và chất lượng giáo dục, đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- Từng bước Trường thực hiện kế hoạch và đề nghị đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 4, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tháng 12/2029.

** Cơ sở vật chất*

Tham mưu UBND thị xã thiết kế và xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định (theo dự toán đề xuất: 3,2 tỷ).

Thay mái tol dẫy 10 phòng và Khối hành chính-Quản trị; quét vôi dẫy 06 phòng học; sửa nền gạch bị bung tại các phòng và hành lang các phòng bộ môn (60 viên gạch 50).

Bổ sung bàn, ghế và tủ cho vườn đọc thư viện; bổ sung tài nguyên thông tin số, bản in vào nguồn Thư viện. Bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tham mưu bổ sung 25 máy vi tính cho phòng bộ môn tin học. Sửa chữa hệ thống điện, quạt và nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể

** Đối với cán bộ, giáo viên*

+ Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

+ 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác; có trên 100% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

+ 95% giáo viên có trình độ đào tạo đại học trở lên (02 giáo viên lớn tuổi không tham gia lộ trình).

+ 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện của đơn vị để tổ chức dạy học, giáo dục cho học sinh.

+ Tham mưu hợp đồng 03 giáo viên.

** Đối với nhân viên*

Tham mưu hợp đồng nhân viên y tế trường học.

** Học sinh*

- Quy mô:

+ Phát triển lớp học: ổn định từ 11 đến 12 lớp.

+ Học sinh: 406 học sinh (2025-2026).

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; đảm bảo duy trì sĩ số từ 99,8% trở lên.

- Chất lượng học tập 2025-2026:

+ Trên 25% học lực Tốt

+ Trên 35% học lực khá

+ Tỷ lệ học sinh có học chưa đạt dưới 5%

+ Học sinh bỏ học dưới 1%

+ Tỷ lệ Tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh vào trung học phổ thông đạt: trên 80% trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 96% trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường học tập văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện, tự giác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

** Chỉ tiêu thi đua đạt được*

- Trường: duy trì giữ vững danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến; tập thể lao động xuất sắc; giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá.

- Chi bộ đạt tổ chức Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Năm học 2025-2026 có từ 100% lao động tiên tiến trở lên, trong đó, có 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và 20% được tặng giấy khen.

XIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương về Luật giáo dục, Điều lệ trường phổ thông¹⁷, Chương trình GDPT 2018¹⁸ và Kế hoạch giáo dục của Nhà trường năm học 2025 – 2026.*

- Triển khai, tập huấn và hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường về nhiệm vụ năm học 2025-2026, công tác xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục môn học các khối lớp; việc xây dựng Kế hoạch bài dạy¹⁹; việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh²⁰ và xây dựng các kế hoạch thực hiện cụ thể các chuyên đề, kế hoạch tháng và tuần trong tổ bộ môn nhằm tạo sự thống nhất, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

¹⁷ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020

¹⁸ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

¹⁹ Thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH và và thực hiện công văn 1868/SGDĐT-GDTrH ngày 26/10/2017 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc đánh giá giờ dạy của giáo viên

²⁰ Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT

- Tham mưu cho lãnh đạo địa phương, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh về quan điểm, mục tiêu xây dựng và nội dung chương trình GDPT 2018, Kế hoạch giáo dục của Nhà trường năm học 2024 – 2025 và các điều kiện thực hiện thành công các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch giáo dục của Nhà trường nhằm tạo sự kết nối, chia sẻ, đồng thuận, chung tay cùng thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh về nội dung chương trình CTGDPT 2018 thực hiện ở các khối lớp, cũng như việc kiểm tra, đánh giá học sinh để học sinh xác định mục tiêu học tập và rèn luyện, cha mẹ học sinh hiểu và có nhìn nhận đúng về mục tiêu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới, đồng thời có những định hướng, hỗ trợ và cùng con tham gia vào các hoạt động giáo dục, đồng hành cùng con trong quá trình phát triển hoàn thiện phẩm chất và năng lực, tạo sợi dây liên kết chặt chẽ giữa cha mẹ học sinh và Nhà trường, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, gắn kết, chia sẻ và yêu thương.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH cấp trường về đổi mới kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo 2 hình thức song song trực tuyến và trực tiếp theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

2. Tăng cường thực hiện tốt văn hoá nhà trường, đảm bảo an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh; hoàn thành chương trình năm học đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Phối hợp với trạm y tế phường tổ chức triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tiếp tục chú trọng thực hiện kế hoạch xây dựng văn hóa nhà trường, gắn với phong trào thi đua của từng cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường, tạo tính lan tỏa trong cộng đồng, đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

3. Chú trọng công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng hội thi.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ sư phạm trong công tác giáo dục học sinh. Chú trọng các nội dung sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá. Động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các hội thi, cuộc thi nhằm giao lưu, trao đổi, rèn luyện và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện, khuyến khích tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm tham gia các lớp tập huấn của Ngành các cấp, tự học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm; khuyến khích cá nhân, tổ,

nhóm chuyên môn xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên đề hay, thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học để bồi dưỡng cho giáo viên.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu thông qua các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và các câu lạc bộ; tập trung tổ chức các buổi phù đạo học sinh chưa đạt đầu năm học, đồng thời, gắn vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm và tiêu chí thi đua của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đảm bảo chỉ tiêu về chất lượng giáo dục theo bàn giao và chỉ tiêu đăng kí từ đầu năm.

- Tăng cường vai trò và trách nhiệm của tổ công tác xã hội trường học trong việc xây dựng các nội dung chương trình và các hoạt động hỗ trợ cho giáo viên và học sinh về các nội dung tư vấn giáo dục pháp luật, tư vấn giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh không bỏ học; kết nối hỗ trợ cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em; kết nối với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Tăng cường đầu tư, bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bố trí các nguồn lực hợp lý nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị phục vụ CNTT và chuyên đổi số trong quản trị, dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thường xuyên đề xuất bổ sung và trang bị đảm bảo căn bản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nguồn tài nguyên thông tin đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Phân công giáo viên kiêm nhiệm phụ trách cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn,... xây dựng kế hoạch bảo quản, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hàng năm, tháng và tuần; đảm bảo hồ sơ lưu trữ. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm kê đúng kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc. Đảm bảo cân đối số tiết lên lớp cho giáo viên trong nhà trường tùy vào điều kiện phân bổ nguồn lực thực tế hiện tại ở đơn vị, hạn chế thấp nhất việc dạy trái môn, đảm bảo quyền lợi cho học sinh.

5. Phát động rộng rãi các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ năm học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng tiêu chí thi đua, khen thưởng, đảm bảo tính dân chủ, công bằng.

- Các phong trào thi đua được phát động rộng rãi từ tổ, nhóm chuyên môn đến từng đến cá nhân gắn liền với nhiệm vụ năm học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng bộ tiêu chí thi đua đến cán bộ, giáo viên tự chấm điểm và bình xét thi đua. Hướng dẫn, động viên, khuyến khích và tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên và nhân viên Nhà trường tích cực tham gia các phong trào thi đua của Ngành và các cấp tổ chức. Nếu tổ chuyên môn nào không tham gia đảm bảo các chỉ tiêu thi đua, không xét thi đua đối với các cá nhân (không tham gia hội thi) của tổ đó. Chỉ tiêu thi đua được giao phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

- Trường còn thường xuyên phối kết hợp với các tổ chức, các hội đoàn thể và cá nhân hỗ trợ cho học sinh nghèo vươn lên trong học tập, học sinh giỏi, học sinh đạt giải các hội thi, học sinh tiến bộ vượt bậc, giáo viên tham gia đạt giải hội thi cũng như giáo viên có học sinh đạt giải và giáo viên, học sinh có nhiều thành tích xuất sắc nhất trong năm học.

6. Thực hiện đảm bảo tính công khai minh bạch về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và chất lượng giáo dục; phát huy tính dân chủ trong xây dựng tập thể²¹.

- Phát huy dân chủ, thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương, nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác dạy học, giáo dục, hoạt động ở trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện công tác công khai minh bạch về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và chất lượng giáo dục trên trang thông tin điện tử của Nhà trường <http://thcsphovinh.pgdducpho.edu.vn/>; trong các cuộc họp hội đồng giáo dục nhà trường, hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh và niêm yết tại bảng tin Nhà trường. Thực hiện các hình thức công khai vào 03 thời điểm: đầu năm học, cuối HKI và cuối năm học.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản trị Nhà trường

a. Trong dạy học và kiểm tra, đánh giá:

- Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên: ứng dụng mã QRcode và biểu mẫu trong kiểm tra trực tuyến, công khai; sử dụng phần mềm trong kiểm tra trắc nghiệm, điểm danh; sử dụng EDOC để số hoá hồ sơ chuyên môn.

- Khai thác tối đa tiện ích của phần mềm quản lý học tập LMS để tổ chức các hoạt động giáo dục; xây dựng 10% bài học trên tổng số bài học/ môn học để dạy học trực tuyến;

- Khuyến khích tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến ở tất cả các môn;

- Bảo dưỡng thường xuyên máy vi tính, thiết bị phòng bộ môn Tin học; bổ sung tivi và máy vi tính cho các phòng bộ môn;

- Thực hiện hiệu quả thư viện điện tử <http://tvthcsphovinh.skh.vn/>; sử dụng kho học liệu điện tử <http://tailieu.vn>; chia sẻ tài nguyên thông tin số với 03 thư viện trong nhóm liên thông và các thư viện bạn.

b. Trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu Ngành

- Xây dựng kế hoạch và triển khai sử dụng phần mềm quản lý điểm, học bạ điện tử SMAS; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý cán bộ viên chức; quản trị văn bản hành chính Ioffice;

²¹ Thực hiện công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu ngành <https://csdl.moet.gov.vn/>
- Xây dựng kế hoạch, hồ sơ, quy chế, quy trình và sử dụng phần mềm quản lý điểm SMAS; sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử SMAS;
- Cập nhật đảm bảo thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm cán bộ viên chức; VissID, sổ tay đảng viên, căn cước công dân theo hướng dẫn mới của Bộ Công an; và thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo.
- Thực hiện dịch vụ trực tuyến về đăng kí, xét tuyển học sinh đầu cấp và đăng kí thi vào 10 trực tuyến năm học năm học 2026-2027; thanh toán học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt.
- Thực hiện phong trào bình dân học vụ số, thực hiện nhiệm vụ công dân số; nâng cao năng lực số cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục để có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và các nhiệm vụ năm học.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục cho học sinh và các hoạt động khác có liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho các nội dung hoạt động chuyên đề, tháng, tuần theo quy định, đảm bảo thực hiện tốt các các nhiệm vụ năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch đề ra; đồng thời, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tổ; giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Chỉ đạo và phân công xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm học. Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; thành lập các ban, tổ, hội đồng, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Phó hiệu trưởng

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 18 tháng 9 năm 2024 Hiệu trưởng Trường THCS Phổ Vinh về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025.

Phó hiệu trưởng là người được Hiệu trưởng phân công phụ trách những lĩnh vực công tác của trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhiệm vụ được phân công nhà trường và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ trường THCS.

Giúp Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; hội thi, công tác phổ cập giáo dục, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục và xây dựng kế hoạch các đầu công việc trong phạm vi công việc phụ trách. Xây dựng phân phối chương trình và thời khoá biểu thực hiện tiết học và tiết đọc thư viện.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Phổ thông. Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ và xây dựng kế hoạch tháng, tuần cụ thể để thực hiện đảm bảo các đầu nội dung công việc. Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho Nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Phổ Vinh về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026.

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo các nội dung chuyên đề, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được Nhà trường giao phụ trách); chủ trì xây dựng Kế hoạch dạy học tích hợp, liên môn, thống nhất các kế hoạch giáo dục môn học do

các cá nhân trong tổ xây dựng. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá; tập trung tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phụ trách tổ chức các câu lạc bộ (ít nhất 1 lần/ học kì, tổ Ngoại ngữ 02 lần/học kì/ năm) và các nhiệm vụ được phân công cho thành viên trong của tổ.

Hướng dẫn giáo viên, nhân viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn); xây dựng kế hoạch, báo cáo và lịch kiểm tra nội bộ, lịch dự giờ của tổ gửi Nhà trường trước khi thực hiện.

Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch của tổ; duyệt các kế hoạch cá nhân và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Tổ chức cho giáo viên xây dựng ít nhất 01 đồ dùng dạy học tự làm bổ sung vào thiết bị, đồ dùng giảng dạy môn học do tổ phụ trách và hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Tổng phụ trách

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Phổ Vinh về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026.

Xây dựng kế hoạch, tham mưu cho Ban giám hiệu Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể cho học sinh.

Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của Nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Xây dựng hồ sơ liên đội và thực hiện các nhiệm vụ của Liên đội trong năm.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, chủ đề sinh hoạt lớp, các hoạt động tuyên truyền giáo dục học sinh. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục trải nghiệm và phụ trách hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, ngoài giờ lên lớp tại Trường. Thực hiện công tác giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn tâm lý học đường, tổng hợp và đề xuất thi đua khen thưởng học sinh, chi đội và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

5. Nhân viên thư viện – thiết bị, phòng bộ môn kiêm nhiệm

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Phổ Vinh về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026.

Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, các thiết bị dạy học, dụng cụ, công cụ phục vụ việc giảng dạy CTGDPT 2018.

Chủ động tham mưu cho Hiệu trưởng các hoạt động của Thư viện, thiết bị, phòng bộ môn được phân công. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan.

Tổ chức, giới thiệu sách, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động đọc sách; tổ chức ngày hội đọc sách; quản lý và duy trì hoạt động hiệu quả của các tủ sách lớp học; tổ chức và tham mưu các hội thi liên quan đến thư viện; tham mưu tổ chức các hoạt động liên thông.

Thực hiện công tác theo dõi sử dụng, bảo quản và kiểm kê hằng năm. Đề xuất bổ sung các nguồn sách cho Thư viện kịp thời; xây dựng hồ sơ tham mưu cải tiến chất lượng thư viện mức độ 2 và xây dựng Thư viện thành Trung tâm văn hoá cộng đồng.

6. Đối với giáo viên

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-THCS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Phổ Vinh về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026.

Nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất và năng lực học sinh, đúng hướng dẫn của Ngành;

Tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm theo môn học, hướng dẫn học sinh tham gia hội thi, Hội khoẻ phù đồng và các cuộc thi khác trong năm;

Tích cực, tự giác tham gia các phong trào thi đua, tham gia các hội thi của giáo viên được phát động trong năm.

Kết hợp với Đoàn thanh niên, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Thực hiện kế hoạch phối hợp; xây dựng phân phối chương trình và chủ động thực hiện tiết học thư viện hiệu quả.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng và tổ phân công.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Xây dựng quy định cập nhật và quản lý các phần mềm điện tử. Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên phụ trách cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành, SMAS vào đầu năm học.

- Giao nhật kịp thời các hoạt động, thông tin, các văn bản do nhà trường ban hành trên trang Website <http://c2phovinhdp.quangngai.edu.vn/>. (giáo viên phụ trách)

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì hàng tháng (họp Hội đồng sư phạm và đột xuất. Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định (hàng tuần, tháng, học kì, cuối năm học và đột xuất) về lãnh đạo nhà trường, với lãnh đạo

UBND, với cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh học sinh thường xuyên liên tục qua gmail và văn bản giấy để thông tin liên lạc, thực hiện và báo cáo.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức sơ kết hàng tháng, quý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh.

- Tự đánh giá và báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; tự đánh giá chất lượng hoạt động thư viện và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị tháng 6/2026 cho UBND phường.

- Nhập liệu trên cơ sở dữ liệu ngành kịp thời theo qui định; thường xuyên làm sạch, sống dữ liệu cá nhân trên phần mềm cán bộ viên chức Quảng Ngãi

- Tổ chuyên môn Báo cáo sơ kết học kỳ I và báo cáo tổng kết theo kế hoạch của Nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường THCS Phổ Vinh. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch tổ, cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

XV. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng thống kê chỉ tiêu chất lượng giáo dục theo khối lớp.

Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn theo khối lớp theo hướng dẫn tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020./.

Nơi nhận:

- UBND phường Đức Phổ;
- Tổ CM, GV, NV;
- Lưu: VT.

TM/ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THCS PHỔ VINH
Võ Thị Thanh Sương

UBND, với cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh học sinh thường xuyên liên tục qua gmail và văn bản giấy để thông tin liên lạc, thực hiện và báo cáo.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức sơ kết hàng tháng, quý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh.

- Tự đánh giá và báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; tự đánh giá chất lượng hoạt động thư viện và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị tháng 6/2026 cho UBND phường.

- Nhập liệu trên cơ sở dữ liệu ngành kịp thời theo qui định; thường xuyên làm sạch, sống dữ liệu cá nhân trên phần mềm cán bộ viên chức Quảng Ngãi

- Tổ chuyên môn Báo cáo sơ kết học kỳ I và báo cáo tổng kết theo kế hoạch của Nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường THCS Phổ Vinh. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch tổ, cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

XV. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng thống kê chỉ tiêu chất lượng giáo dục theo khối lớp.

Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn theo khối lớp theo hướng dẫn tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020./.

Nơi nhận:

- UBND phường Đức Phổ;
- Tổ CM, GV, NV;
- Lưu: VT.

TM/ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS PHỔ VINH

Võ Thị Thanh Sương

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục số 22/KHGD-THCS ngày 17/9/2025
của Trường THCS Phố Vinh)

Thời gian	Nội dung công việc
9/2025	- Xây dựng các kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục Nhà trường. - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường; - Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị do UBND phường, Sở GDĐT tổ chức; tập huấn giải toán trên máy tính cầm tay cho giáo viên cốt cán môn Toán (đ/c Nương); - Thực hiện mua phần mềm Học bạ số phục vụ năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch hoạt động Thư viện, tổ chức Tuần Lễ học tập suốt đời. - Tổ chức Lễ khai giảng ngày 05/9/2025. Phân công chuyên môn và thực hiện dạy học theo TKB ngày 06/9/2025 - Đăng ký tham gia các hội thi; phân công giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi và đội tuyển năng khiếu tham gia Đại hội TDTT phường. - Thành lập các đội tuyển, bồi dưỡng tham gia các hội thi. Bồi dưỡng HSG, MTCT 9 - Thành lập các câu lạc bộ bộ môn, CLB chia sẻ sách và tài liệu văn hoá, lịch sử địa phương (Thư viện); Năng khiếu, Kỹ năng sống (Boi, cầu lông, đá cầu, bóng bàn, cờ vua). - Kiểm tra hồ sơ học sinh lưu. - Ôn tập vào 10. - Họp CMHS đầu năm, bầu Ban thường trực. - Hội nghị viên chức năm học 2025-2026. - Triển khai tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. - Dự giờ giáo viên. - Thực hiện Văn hoá công sở- giáo viên mặc bộ áo dài vào đầu tuần và các ngày lễ, hội; - Tổ chức sinh hoạt CLB các môn năng khiếu TDTT (cô Nga, Thầy Huy và cô Trà) - Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào nói Tiếng Anh, kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh – Bản tin Tiếng Anh Weekly News (Tổ Ngoại ngữ). - Xây dựng KH tổ chức các hội thi cấp trường và bồi dưỡng đội tuyển thi cấp phường, tỉnh năm học 2025-2026; - Xây dựng quy định về sử dụng và cập nhật sổ điểm điện tử SMAS;

	hoàn thiện dữ liệu SMAS; làm việc với Viettel về triển khai eDoc và HBĐT (4 khối) - Xây dựng KH PCGD-XMC; các tổ điều tra, giáo viên thực hiện nhiệm vụ theo phân công. - Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục; triển khai công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026. - Tham gia cuộc thi viết về những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường (đoàn viên, giáo viên và học sinh)
10/2025	- Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học; - Hướng dẫn tổ chức và đăng kí tham gia Cuộc thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh; - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lý theo kế hoạch của tổ chuyên môn. - Rà soát chương trình, tổ chức dạy bù kịp chương trình Giữa học kì I. - Dự giờ giáo viên. - Hoàn thành hồ sơ, dữ liệu phần mềm PCGD-XMC nộp BCD phường trước 20/10/2025. - Bồi dưỡng HSG 9 - Thi Giải Toán MTCT cấp trường. - Triển khai kế hoạch thực hiện phong trào nói Tiếng Anh, kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh – Bản tin Tiếng Anh Weekly News (Tổ Ngoại ngữ). Triển khai hoạt động giao tiếp Tiếng Anh - kĩ năng Speaking 03 buổi/ tuần (KH Tổ Tiếng Anh); Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh lần 1 (Tổ Tiếng Anh 2 trường Phổ Ninh và Phổ Vinh) - Triển khai tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. Tổ chức CLB chia sẻ sách và tài liệu văn hoá, lịch sử địa phương (Thư viện); triển khai tuyên truyền giới thiệu sách cấp trường. Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời. - Triển khai làm đồ dùng dạy học tự làm theo tổ, mỗi tổ ít nhất 01 bộ. - Triển khai dạy tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời 2025, bổ sung đầu sách chuyên môn.
11/2025	- Hoàn thành việc cập nhật số liệu PCGD, XMC vào hệ thống thông tin điện tử và gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả PCGD, XMC về Sở GDĐT. - Kiểm tra nội bộ chuyên đề 1 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lý theo kế hoạch của tổ chuyên môn. Dự giờ tập thể giáo viên và tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn. - Thi Giải Toán MTCT cấp tỉnh. - Hướng dẫn học sinh nghiên cứu tham gia KHKT.

	- Tham mưu tổ chức kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025). - Tổ chức công tác kiểm tra giữa kỳ I. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên. - Kiểm tra việc cập nhật điểm trên phần mềm SMAS theo Quy định. - Bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi, ôn tập vào 10 và phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực. - Triển khai dạy tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn.
12/2025	- Thi chọn đội tuyển HSG 9 cấp trường; - Dự giờ giáo viên. - Kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị; kiểm tra tài chính, tài sản và công tác kế toán 0 giờ. (theo phân công) - Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề nâng cao bồi dưỡng năng lực giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn. - Bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi, ôn tập vào 10 và phụ đạo học sinh còn hạn chế năng lực. - Rà soát chương trình, có kế hoạch dạy bù kịp chương trình và xây dựng kế hoạch kiểm tra học kì I. - Tổ chức Câu Lạc bộ Tiếng Anh lần 2 và các câu lạc bộ Ngữ văn, KHTN, STEM, KHXH, Toán- Tin lần 1; - Thành lập đội tuyển, tập luyện tham gia Hội thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh THCS. - Triển khai tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn.
01/2026	- Tổ chức công tác kiểm tra học kỳ I. - Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính; Kiểm tra hồ sơ học sinh lưu VT. - Tổ chuyên môn tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong học kì I, phân công chuyên môn HKII. - Dự giờ tập thể giáo viên - Bồi dưỡng Đội tuyển HSG 9 cấp trường dự thi cấp tỉnh - Tham gia thi KHKT cấp tỉnh. - Hội nghị CMHS cuối học kì I. - Tiếp tục phụ đạo HS còn hạn chế năng lực và phụ đạo học sinh 6,7,8, ôn tập vào 10. - Kiểm tra dạy thêm, học thêm. - Thực hiện tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. - Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
02/2026	- Dự giờ giáo viên. - Kiểm tra hồ sơ các phòng bộ môn, thiết bị, các phòng dạy có thiết bị CNTT, nhà thi đấu, hồ bơi.

	- Sinh hoạt chuyên đề cấp trường lần 2; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lý theo kế hoạch của tổ chuyên môn; sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS; - Tổ chức Câu Lạc bộ Tiếng Anh lần 3 - Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. - Kiểm tra công tác y tế trường học theo Quyết định 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 về việc ban hành quy định về vệ sinh trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thực hiện tiết đọc và học thư viện, triển khai các hoạt động thư viện, bổ sung đầu sách chuyên môn. Thực hiện luân chuyển sách giữa các đơn vị liên thông. Sinh hoạt CLB chia sẻ sách và tài liệu văn hoá, lịch sử địa phương. (Thư viện)
3/2026	- Tham gia thi HSG 9 cấp Tỉnh. - Kiểm tra nội bộ chuyên đề 2 - Tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh; - Chuẩn bị SGD kiểm tra thực hiện: nhiệm vụ giáo dục trung học; Chương trình GDPT 2018; Đề án ngoại ngữ, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học; hồ sơ công tác quản lý và sử dụng người lao động - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học các môn Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lý theo kế hoạch của tổ chuyên môn. - Tổ chức các câu lạc bộ Ngữ văn, KHTN, STEM, KHXX, Toán- Tin lần 2; - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ 2; - Kiểm tra việc cập nhập điểm trên phần mềm SMAS theo Quy định. - Kiểm tra, đánh giá hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên nội dung 3. - Dự giờ tập thể giáo viên. - Tổ chức đêm văn nghệ chào mừng Tháng Thanh niên và cắm trại 26/3 - Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm định CLGD và trường chuẩn quốc gia
4/2026	- Tham gia Hội thi Olympic tiếng Anh cấp tỉnh; - Tham gia hội thi tổ chức các hoạt động phát động phong trào đọc sách, hưởng ứng ngày Sách và văn hoá đọc Việt Nam và tổ chức Hội thi Đại sứ văn hoá đọc năm 2026. - Tổ chức chuyên môn sinh hoạt chuyên đề bồi dưỡng năng lực giáo viên theo kế hoạch của tổ chuyên môn. - Đánh giá kết quả BDTX giáo viên THCS - Rà soát chương trình, có kế hoạch dạy bù cho kịp chương trình chuẩn bị kiểm tra học kì II. - Dự giờ tập thể giáo viên - Tổ chức Câu Lạc bộ Tiếng Anh lần 4
5/2026	- Tổ chức công tác kiểm tra học kỳ 2 và xét công nhận tốt nghiệp.

	- Hoàn thiện hồ sơ đánh giá kết quả BDTX giáo viên THCS. - Kiểm tra hồ sơ học sinh lưu VT. - Đánh giá xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp. - Hội nghị CMHS cuối năm. Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. - Hợp xét thi đua và hoàn thiện hồ sơ thi đua. - Xây dựng kế hoạch và lịch hoạt động thư viện trong Hè 2025. - Kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất, bàn giao cho Nhà trường; - Thực hiện công tác kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra của Nhà trường. - GV trả bài; tổng kết lớp, xếp loại RL - Xét tốt nghiệp THCS (Hoàn thành trước 20/5) - Kiểm tra việc cập nhập điểm trên phần mềm SMAS theo Quy định. - Thông báo kết quả xét tốt nghiệp cho học sinh, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. - Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS - Tổ chuyên môn tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong năm học. Tổ chức tổng kết chuyên môn, các đoàn thể và tổng kết năm học. - Tổ chức thực hiện công tác kiểm định CLGD và trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch.
6/2026	- Kiểm tra hồ sơ học sinh. Hướng dẫn học sinh đăng kí hồ sơ thi vào 10 năm học 2025-2026. - Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THCS - Hoàn thành hồ sơ thi đua năm học 2025-2026 - Tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo. - Thông báo kết quả bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý cấp THCS - Thông báo tuyển sinh đầu cấp lớp 6 trực tuyến
7/2026	- Báo cáo Kết quả tuyển sinh đầu cấp. - Tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo. - Giải quyết chuyển trường và xin học lại cho học sinh trong hè;
8/2026	- Tham gia tập huấn chuyên môn. - Thực hiện công tác chuẩn bị cho năm học mới.

